TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 31-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64 /2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn C,** sinh năm 1989 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch và con bà Ngô Thị Y; có vợ là Triệu M. M (tên gọi khác là Triệu T. M- đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án: Bản án số 38/HSST ngày 12/06/2018, TAND huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Ngày 04/9/2020 bị TAND huyện Thanh Hà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng; nhân thân: Bản án số 56/HSST ngày 10/12/2014, TAND huyện Thanh Hà xử phạt C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định 116 ngày 08/9/2020, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000đ.

Bi cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Khắc H, sinh năm 1991 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc T và con bà Ngô Thị N; Tiền án: Bản án số 03/HSST ngày 21/1/2011, TAND huyện Thanh Hà xử phạt H 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 56/HSST ngày 10/12/2014, TAND huyện Thanh Hà xử phạt H 27 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bản án số 103/HSST ngày 21/11/2017, TAND huyện Thanh Hà xử phạt H 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 04/3/2009, TAND huyện Thanh Hà xử phạt H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt cả hai tội là 18 tháng tù ; Bản án số 53/HSST ngày 18/11/2020, TAND huyện Thanh Hà xử phạt H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Tăng Bá B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Tăng Bá H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Bà Tăng Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Hoàng A T, sinh 1969; (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1990; (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHK: Thôn H, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Tăng Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà,

tỉnh Hải Dương.

3. Ông Bùi Hữu B, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Tăng Bá T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

5. Ông Ngô Đức K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Phan Nhật T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn C và Vũ Khắc H có mối quan hệ xã hội, do không có tiền tiêu xài, C gọi điện thoại rủ H đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Weina, BKS 34K3- 1325 (xe mượn của ông Ngô Đức K) chở H đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Tăng Bá H, sinh năm 1981 ở thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương quan sát thấy cửa chính mở. C đứng ngoài cảnh giới, H đi vào trong phòng khách thấy ông Tăng Bá T (bố đẻ anh H) đang nằm ngủ trên giường, quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel-V6241 để trên kệ Tivi, H lấy điện thoại cho vào túi quần. H đi vào trong phòng ngủ thấy anh H đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2- Pro mầu đen, H lấy điện thoại cho vào trong túi quần. H đi ra hiên nhà thấy treo một chiếc lồng chim bằng Inox, bên trong có 01 con chim Họa Mi, H lấy lồng chim rồi đi ra ngoài. H bảo C chở đến nhà anh Vũ Văn N, sinh năm 1990 ở thôn H, xã H, huyện Thanh Hà bán chiếc lồng cùng con chim Họa Mi được 300.000đ. Sau đó, C chở H đến nhà ông Hoàng A T, sinh năm 1969 ở xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bán 02 chiếc điện thoại được 300.000đ. Số tiền trên, H và C đã tiêu xài hết. Anh H phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Công an.

Quá trình điều tra xác định C còn thực hiện hành vi phạm tội:

Khoảng 0 giờ ngày 06/9/2020, C đi bộ một mình, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi đến cổng nhà ông Tăng Bá B, sinh năm 1962 ở thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thấy cổng khóa, cửa lách mở. C theo lối cửa lách vào trong phòng khách thấy bà Vũ Thị L (vợ ông B) đang nằm ngủ dưới nền

phòng khách, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3-Pro, C lấy điện thoại cho vào trong túi quần. Tiếp theo, C đi đến chỗ ông B đang nằm ngủ trên giường tại gian phòng khách thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trên giường ngủ, C lấy điện thoại cho vào trong túi quần. Sau đó, C đi vào phòng ngủ của chị Tăng Thị H (con gái ông B) đang nằm ngủ, trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6- Pro có bọc 01 ốp lưng bằng nhựa. C lấy điện thoại cho vào trong túi quần rồi đi ra ngoài theo lối đã vào, khi ra C tháo ốp lưng bằng nhựa chiếc điện thoại Samsung J6-Pro vứt tại góc sân nhà ông B. Trên đường về C vứt chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 ở rìa đường và đi về. Khi đi qua nhà bà Tăng Thị L, sinh năm 1963 thấy cổng đóng, cửa chính và cửa phụ mở, C trèo tường bao vào sân theo lối cửa chính vào trong phòng ngủ. C thấy bà L đang nằm ngủ, trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo- A37FW, C lấy điện thoại cho vào trong túi quần rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. Khoảng 06 giờ cùng ngày, C đem điện thoại đến khu vực ngã 3T, thành phố Hải Dương bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung j3- Pro và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO-A37FW cho một người đàn ông không quen biết được 650.000đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C đem điện thoại nhãn hiệu Samsung J6- Pro bán cho anh Hoàng A T được 400.000đ. Số tiền trên C tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL- HĐGTS ngày 18/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại di động VIETTEL V6241, màn hình đen trắng, gắn thẻ sim số 0346187580 có giá trị là 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG J2-PRO mầu đen, gắn thẻ sim số 0346197690 có giá trị 950.000đ; 01 chiếc lồng chim, nan lồng bằng inox, dáng hình trụ tròn, đường kính 30cm, cao khoảng 50cm có giá trị là 100.000đ; 01 con chim họa mi, giống đực, lông màu nâu, chiều dài toàn thân của chim từ mỏ đến hết phần đuôi khoảng 20cm, mỏ chim mầu vàng nâu, chân chim mầu vàng nâu, độ tuổi khoảng 4 năm tuổi, có giá trị là 850.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.000.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL- HĐGTS ngày 18/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1208, màn hình đen trắng, gắn thẻ sim số 0384239776 có giá trị là 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG J3- PRO mầu xám, gắn thẻ sim số 0359911905 có giá trị là 950.000đ; 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J6- PRO màu tím, gắn thẻ sim số 0968709812 có giá trị là 1.600.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.650.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐGTS ngày 18/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO- A37FW, gắn thẻ sim số 0968573281 có giá trị là 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Khắc H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo C, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Khắc H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C: Xử phạt bị cáo H từ 24 đến 27 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 53 ngày 18/11/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 34 tháng đến 37 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020; xử phạt bị cáo C từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/09/2020. về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu đề nghị gì, không đặt ra giải quyết. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2020, tại nhà anh Tăng Bá H ở thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải

Dương, Ngô Văn C và Vũ Khắc H đã lợi dụng đêm tối, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel- V6241, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung J2- Pro, 01 chiếc lồng chim bằng Inox bên trong có 01 con chim Họa Mi. Tổng trị giá tài sản là 2.000.000đ.

Khoảng 0 giờ ngày 06/9/2020, tại nhà ông Tăng Bá B và nhà bà Tăng Thị L, đều ở thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Ngô Văn C đã lợi dụng đêm tối, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3-Pro, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280, 01 chiếc điện thoại Samsung J6- Pro của gia đình ông B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo- A37FW của bà L. Tổng trị giá tài sản là 3.650.000đ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 21/11/2017, TAND huyện Thanh Hà đã áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo Vũ Khắc H đến nay còn hai bản án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội do lỗi cố ý của H lần này xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo C bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm. Đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo C là người đề xuất đồng thời là người giúp sức, giữ nhiệm vụ cảnh giới cho Vũ Khắc H vào lấy tài sản, bị cáo H là người thực hành tích cực. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo C có tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và bị cáo chịu tình tiết

tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do tài sản bị cáo H chiếm đoạt dưới định lượng khung hình phạt nhưng bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H, ông B, bà L tự nguyện không yêu cầu bị cáo C, bị cáo H phải bồi thường, cho các bị cáo số tài sản đã chiếm đoạt nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Anh Vũ Văn N và ông Hoàng A T không biết tài sản mua của các bị cáo là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh N, ông T là phù hợp. Anh N, ông T tự nguyện không yêu cầu và cho các bị cáo số tiền đã mua tài sản mà các bị cáo trộm cắp được nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] 01 chiếc xe Honda Dream không biển kiểm soát và 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã được xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của TAND huyện Thanh Hà nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Khắc H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Khắc H, Ngô Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Khắc H 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Vũ Khắc H 10 (*mười)* tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 34 (*ba mươi tư*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/09/2020.

- Bị cáo Ngô Văn C 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Khắc H, Ngô Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng